

Số: 75/2021/VHNGĐ-ST

Thành phố Vinh, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 02/4/2021 giữa những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: khối 12, phường T, thành phố V, N;

- Anh Phạm D, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: khối 12, phường T, thành phố V, N;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm D.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cả 02 con chung là Phạm Quang M, sinh ngày 19/12/2013 và Phạm Quang B, sinh ngày 03/9/2015 cho anh Phạm D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng(Mỗi cháu 1.500.000 đồng/01 tháng) kể từ tháng 05/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về quan hệ tài sản: Chị N và anh D không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS TP. Vinh
- Chi cục THADSTP Vinh
- Các đương sự
- UBND P. T
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Huy Long